

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngũ)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN
TRÔNG CỖI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngũ

Trọn năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngũ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

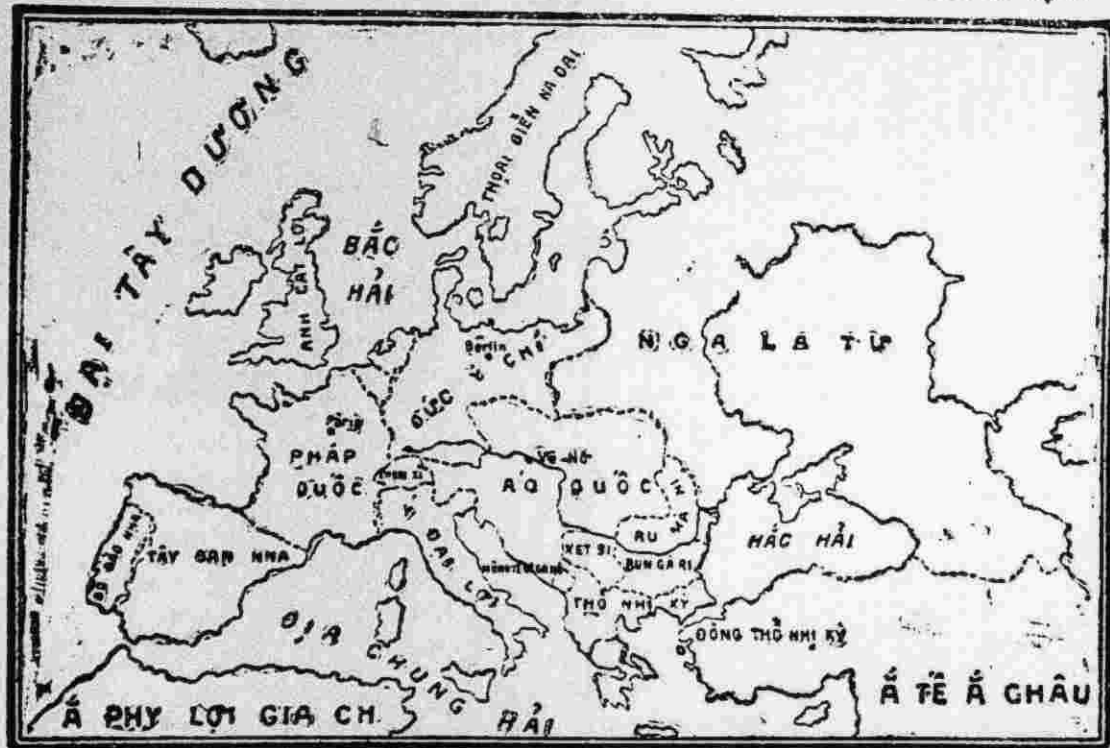
安河日報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhật báo xin do Bồn quản mà thương nghị.

Mua nhật trình kẻ tề đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bản lẻ mỗi số 0 \$ 20.



Coi bài: « Sự lịch giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi) Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Túc-kỳ), Ý-đại-lợi (Ita-ly).

HÀNG HẬU-GIANG

vốn dặng 60.000\$

Hàng này của Langsa và Anam húng vốn lập tại Cần-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nội tắc một đều là tại Saigon có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gởi hàng cho các xứ xa; ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hàng, thì Hàng sẽ gởi hàng lập tức.

Xin quý vị đến Hàng xem chơi thì rõ.

TIỆM

Trương-văn-Hanh**Sadec**

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp muốn đèn khí đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tan, tế, kỳ yên Tân gia, hạ thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bông tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vỏ ruột xe máy hiệu Michelin, giấy hàn-ét đủ cỡ đóng theo kiểu kim thời. Quý ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gởi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng ký lưỡng mà gởi contre-Remboursement, nghĩa là đóng bạc nhà thơ mà lành đó, và tôi cho giá đồ phụ tùng in sáng bằng chữ quốc-ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hanh.

Cần khải.

LOI RAO
Institution Vovan

Kể từ ngày 1^{er} Août 1918, nhà học hiệu VOVAN sẽ lập một lớp riêng để dạy con em dặng đi thi vào trường lớn. Chương trình lớp ấy y theo Cours Supérieur de l'Enseignement primaire.

Có Bà đầm và thầy Annam dạy.

Bà đầm có bằng cấp Brevet Supérieur. Học trò ở ngoài (externes); tiền học mỗi tháng là 10\$ phải đóng trước.

Tôi nhắc lại rằng lớp con nít (Cours enfantin) cũng có Bà đầm dạy, mà giá tiền 4\$ hoặc 5\$ tùy theo tuổi lớn nhỏ.

Xin cha mẹ học trò nào muốn cho con vào học tại trường học hiệu VOVAN phải cho biết trước ngày 1^{er} Août 1918.

Vô-văn-Thơ.

Các nhà Annam

Phải nhớ rằng tiệm thuốc hiệu PHARMACIE NORMALE của ông H. de Mari, bào chế y khoa nhứt hạng môn bài số II9 đường Catinat Saigon.

BÁN RÒNG THUỐC THƯỢNG HẠNG và nhiều hiệu thuốc có danh tiếng
ĐÁU BẠC HÀ Essence de menthe, tốt bực nhứt.

LÒI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUAN TRA PHÁP LỆ (Guide Formulaire de police judiciaire) của ông Vô-văn-Thơ làm dạy hương chức, nhứt là hương quản, cũng là cai phó tổng, cách thức tra xét, khai tử, vì bằng cũng là tờ bảm về việc hình; dạy kỹ can lâm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tông quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ đạo biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
Tiền gởi..... 0 10

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

M. U C L U C

- | | |
|---|--------------------|
| 1. Cách thế lập "Nông-nghiệp tương-lễ hội"..... | TRẦN-NGUYỄN-LƯƠNG. |
| 2. - Phan-thanh-Giang truyền..... | NG-DƯ-HOÀI. |
| 3. - Nhơn sanh do mạng..... | NG-MINH-CHÁU. |
| 4. - Luân văn chương..... | HÀNG-VĂN-CHIỂU. |
| 5. - Muốn nên khách đại thương..... | HÀNG-VĂN-CHIỂU. |
| 6. - Muốn khỏi khấp hoai..... | HÀNG-VĂN-CHIỂU. |
| 7. - Kiểm cổ hải đát..... | NG-MINH-CHÁU. |
| 8. - Lương Y bốn tuổi..... | HUYNH-VĂN-NGA. |
| 9. - Bàn về hội húng..... | HÀNG-VĂN-CHIỂU. |
| 10. - Cần-thơ nhơn vật..... | L. Q. C. |
| 11. - Sự tích giặc Âu-châu..... | TRẦN-BÙI-TRẦN. |
| 12. - Thi tập..... | HÀNG-VĂN-CHIỂU. |
| 13. - Thời sự. Giá bạc, giá lúa..... | |

Cách thế lập Hội

(1)

(tiếp theo)

2^o HUYẾT LỢI:

Một ngày đem xay được 48 tấn (48.000 kilos) gạo trắng thì tính ra 300 tạ (60 kilos). Cứ mỗi tạ ăn tiền công bực trung là hai cái rưỡi thì một ngày lời 300 x hai cái rưỡi = 75 đồng.

Theo phép nhà máy xay thì tấm, cám, trấu đến về nhà máy cả.

Cứ xay 610 kilos gạo trắng thì lời được:

Cám xay.....	80 kilos
Cám giã.....	100 kilos
Tấm.....	50 kilos
Còn trấu thì đủ nhúm là khỏi mua củi:	
Cám xay giá 0\$20 một tạ	60 kilos.
Cám giã.....	0.50 — id. —
Tấm.....	2.40 — id. —

(1) Rút trong sách "Nông-nghiệp tương-lễ hội" của ông Trần-nguyên-Lương.

Một ngày đem nhà máy lời tấm cám là.

Cám xay $\frac{18.000 \times 80}{610} \times 0.20 = 75.88$

Cám giã $\frac{18.000 \times 100}{610} \times 0.50 = 24.58$

Tấm... $\frac{18.000 \times 50}{610} \times 2.40 = 38.99$
91\$45

Cong các phần lợi:

Cong xay..... 75\$00

Tấm cám..... 91.45

Cong... 166\$45

Hay là kẻ chẵn 166 đồng một ngày cho dễ tính. Một ngày sẽ tốn cho nhơn công, dầu, máy bét 30\$00 thì mỗi ngày còn thanh lợi dặng 166 đồng — 30 = 136 đồng.

Một năm xay 300 ngày thì lợi dặng $136 \times 300 = 40.800$ đồng. Muốn cho biết chắc số bạc thanh mỗi năm là bao nhiêu thì trong số 40.800 đồng này phải trừ:

1^o Bạc thuê nhà máy và
tàu, ghe mỗi năm chừng... 5.000 đồng
2^o Máy tàu ghe dùng

chừng 15 năm sắp lên mới
hư tệt thì mỗi năm phải để
dành một phần 15 số bạc
vốn ra hay là 60.000

4.000 —
15 Cộng 9.000 đồng

Thì nhà máy thanh mỗi năm là; 40.800
đồng — 9.000 đồng = 31.800 đồng.
Mười lăm năm thì lợiặng 31.800 đồng
 $\times 15 = 477.000$ đồng. Mà như máy dùng
đặng lâu năm hơn nữa thì mỗi năm
thanh hoài 31.000 đồng.

Ấy là sự nhà máy xay mướn cho
người ta, chứ bằng nhà máy có lúa mà
xay rồi bán gạo trắng thì lại còn lời thêm
một tạ gạo ít nữa là một cát. Như nhà
máy Mytho xay gạo trắng một
ngày 18.000 kilos thì có phải là một
năm lời thêm đặng

$(18.000 \times 0,10) 300 = 9000$ \$00 hay không?
60

Sở lời 1 cát một tạ đó là lấy theo khi
giá lúa và giá gạo cân phân với nhau
mà tính, chứ như khi nào giá lúa giá
gạo cách nhau xa, lúa ổi mà gạo hớt.
Như năm nay là trong lúc tháng Mares
1918 này đây lúa 1\$80 một tạ 68 kilos
còn gạo trắng tới 5\$60 một bao 100 kilos
thì một tạ gạo trắng bán ra lời tới bảy
cát hai. Một ngày xay 300 tạ thì thanh
có 206 đồng, rồi một tháng thấy thanh
được 6.480 đồng (Phải nhớ đó là thanh
về sự bán gạo không mà thôi, chứ còn
nhà máy hãy còn lợi thêm cám như tôi
đã nói trước đó vậy nữa là khác.)

Chư khan quan nghĩ đó mà coi chứ
chỉ mình có hội Nông-nghiệp-tương-tế
cho đều đủ các nơi rồi thì lúc này mình
có thể thông đồng đặng với nhau mà
làm cho nhà máy phải mua lúa của mình
đặng cao giá hơn, chứ có dân mà để
cho họ lời các hạng cho tới một đồng
bạc một tạ vậy sao.

Các phần lợi tính theo một số nhà máy

nhỏ như nhà máy Mytho vậy, xay một
ngày đêm chừng 300 tạ gạo trắng mà
thời. Chớ như các nhà máy lớn tại Chợ-
lớn xay từ 7.000 tới 12.000 tạ một ngày
đêm thì lợi biết là bao nhiêu nữa.

Bởi thấy lợi lớn như vậy nên ai cũng
ham, muốn lập nhà máy hết, song quên
rằng muốn lập nhà máy thì phải lo tính
sự lúa trước, cũng như muốn làm bánh
thì cho sẵn bột vậy. Nếu cất nhà máy
rồi mà một năm chạy không đặng 100
ngày thì phải lỗ.

Nhà máy nhỏ Mytho một ngày đêm
chạy lúa 1.200 gia thì một năm chạy
300 ngày phải có $1.200 \times 300 = 360$ ngàn
gia mà số lúa này chẳng phải để kiếm
dầu.

Phải biết rằng nhà máy Chợ-lớn tuy
lớn lắm mà có lúa chạy hoài là nhờ có
tiệm chánh nhiên. Mỗi nơi thì đều có tri
cử người của nhà máy đặng mua lúa
nhà máy phải ra bạc mướn cho mỗi cát
chánh, nhà máy cũng sắm ít nữa là một
dôi trăm chiếc ghế chài. Nào là chủ tiệm
chánh, nào là tại-công ghe chài, đều có
sở lợi hết. Người China làm như vậy
đặng, là vì phần nhiều dân nước người
ta đã biết nghề buôn bán sang rồi, có
thể tự cậy chắt chiu được với nhau
rồi; sức lớn nhờ sức nhỏ, sức nhỏ nhờ
lại sức lớn, nương nhau mà làm ăn;
chớ như mình bây giờ, nghi ngại mà coi
chưa có người đủ dùng vô việc ấy, thì
việc chạy lúa mà xay lấy làm cam go
cho chủ nhà máy vô cùng.

Mà sự khó này chớ còn dễ hơn sự
bán gạo một thì. Vì như mình có lúa
rồi nhà máy mình xay hoặc mướn gấm
mà gạo mình không bán đặng thì xay
mà làm chi.

Có người nói nhiều nơi xay mà bán
cho thiên hạ mua ăn cũng không có gạo
cho đủ mà bán, lo chi sự ế ẩm.

Nếu tưởng như vậy thì làm làm.

Hai nhà máy Mytho trước đã có tưởng

như vậy rồi, mà nay làm công việc ra
thì mới thấy sự tưởng ấy là lầm. Nhưng
người ăn gạo nhà máy thì là người ở
chợ mà thôi, chứ người ở trong làng
không hề dùng gạo xay sẵn, bởi vì
nhà có lúa, xay ra mà ăn thì nó lợi lắm
cầm nuôi vịt, gà, heo. Ấy là một sự lợi
chẳng khi nào mà nhà nghèo bỏ đặng.

Còn số dân ở chợ thì có bao nhiêu đâu
bởi vậy ở Mytho xay gạo ra thì phải chở
lên Saigon mà bán lẻ cho người ta ăn
mới hết gạo. Công việc này lấy làm nhọc
lòng cho chủ nhà máy quá chừng. Vì
phải lập tiệm vừa tại Saigon cùng các
nơi mà giao gạo cho mấy tiệm đó lo
bán cho, rồi mỗi tháng phải đi thanh bạc
như vậy thì sanh ra các điều khó dễ và
nhọc lòng lắm. Mà ấy là mới có hai cái
nhà máy nhỏ mà thôi đó, bằng ai muốn
lập thêm nhà máy nữa thì chở gạo
đi đâu mà bán. Còn như muốn lãnh bán
sỉ cho mấy hãng buôn bán ở Saigon
đặng chở đi ngoại quốc, thì nhăm lại
sức mình hơi còn nhỏ quá đi, gạo xay
sao kịp mà đem chở bán theo bậc đó
đặng.

Tôi tỏ bày các điều khó dễ trong sự
lập nhà máy đây chẳng phải tôi cố ý
làm cho người Annam mình thấy chi
trong sự muốn mở mang đường công
nghệ mới này đâu.

Tôi là một vị cai-quản nghị-viên của
hội Nông-nghiệp-tương-tế Mytho, muốn
cho đặng hoàn toàn phần trách-nệm
của tôi thì tôi phải tìm tôi mà học cho
đủ các chỗ lợi hại cho nhà nông. Cũng
bởi sự tìm tôi này mà tôi trộm thấy
và biết đặng một chút đỉnh trong sự
nhà máy. Mà thấy thì phải nói, là nghĩ
vì ý tôi muốn chỉ cho người đi sau biết
mấy chỗ chông gai của người đi trước
đã gặp rồi đó, đặng lo mà phòng ngừa
trước.

Sau nữa nghĩ vì việc lúa gạo với việc
nhà máy xay thì là hai điều khác

với nhau lắm, thì chúng ta một đảng là
người làm ruộng có lúa, một đảng nữa
là người lập nhà máy, phải công đồng
với nhau mới làm nên việc lớn đặng.

Như vậy thì làm làm sao mà trừ cho
khỏi hai bên gay trở ấy bây giờ.

Phải làm như vậy? Cũng như tôi đã
nói trước rồi đó vậy. Muốn làm bánh phải
cho sẵn bột. Vậy thì chúng ta phải lo
lập hội Nông-nghiệp-tương-tế cho nhiều
lúa của chúng ta qui về một mối rồi hệ
đầu có hội Nông-nghiệp, thì đó phải lập
nhà máy nhỏ, để xay lúa gạo. Lúa của
hội này bỏ vô nhà máy xay đó, khỏi
cần chi đi kiếm mà mua lúa đâu cho
thất công. Người có lúa nhờ nhà máy mà
bán gạo đặng tiền hơn là bán lúa như
xưa, còn nhà máy có lúa sẵn xay hoạt
lợi tâm cam và ăn tiền công mà thôi.

Như vậy thì đã trừ đặng sự khó chạy
lúa cho nhà máy rồi; bây giờ chỉ còn
lo một nỗi bán gạo mà thôi.

Sự này nghĩ lại cũng chẳng khó chi.
Nếu bấy lâu nay khó là vì nhà máy An-
nam mới có một hai cái mà thôi, xay
chưa được bao nhiêu gạo mà bán sỉ đặng.
Chớ như ngày nào mà chúng ta thêm
đặng nhiều nhà máy như tôi đã nói trên
đây vậy thì cuộc nò cũng đổi ra dễ.

Chừng đó thì chúng ta phải mở thêm
một cửa nhà buôn nữa để lãnh mà
bán gạo giùm cho nhà máy. Nhà buôn
này chẳng phải theo cách thế các tiệm
trữ gạo mà tôi đã chỉ trước đó vậy đâu.

Nhà buôn này phải cho loan vốn cho
người ta đủ tư cây đứng ra mà lãnh
chịu bán gạo với các hãng Tây ở Saigon.

Nhà buôn này lập tại Saigon đặng mà
đo hoài mỗi ngày cho biết khi nào có
đầy thép ngoại-quốc đánh lại cho các
hãng Tây hơi mua gạo Nam-kỳ của
chúng ta. Chừng ấy phải cho các nhà
may Annam hay đặng ta thông đồng
cùng nhau mà định giá. Giá định phải

rồi, hàng chịu mua rồi, thì nhà buôn sẽ đứng ra mà làm giao kèo với hàng chịu bán y số gạo và y giá của nhà máy điện.

Nhà buôn không dặng ão lời trong sự bán gạo đây: mà nhà máy phải chịu bạc công dẫn mối cho mình bán, cứ 100 đồng thì huê-bổng phải định mấy đồng cho có chừng.

Bán như vậy mới là dặng nhiều số, thì nhà máy mới vững vàng mà mở mang thêm nữa được.

Công việc của người có lúa, của người xay gạo và của người dẫn mối mà bán gạo đây thì ví khác khác chỉ với công việc của ba người nuôi tằm, kéo chỉ và dệt lụa. Cả ba phải chia công việc ra mà làm, mỗi người riêng mỗi cuộc, thì mới làm lớn dặng; bằng một người mà gồm cả ba công việc thì làm không rồi chi hết.

Đến sau, chừng nào chúng ta tóm thâu lúa về hội nông-nghiệp tương-tế dặng nhiều nữa, thì chừng đó mấy hội nông-nghiệp này và mấy nhà máy đó phải gồm về một mối, nghĩa là hai bên đều lập ra Hội nông-nghiệp tương-tế cùng nhau hết (Syndicat) mà bày ra cuộc Công nghệ và thương-mại lớn hơn, chừng đó lập nhà máy lớn nhà buôn lớn chịu giá bán thẳng ra ngoại-quốc. Dặng như vậy thì tự nhiên lần lần chúng ta thâu lại đủ các mối lợi trong sự lúa gạo của chúng ta về tay chúng ta hết. Lợi này mỗi năm tương có mấy chục triệu bạc dư, có dặng công cho chúng ta ngày nay phải lo liệu lần đi hay không, thì xin chờ tôn nghĩ thử.

CHUNG

Trần-nguyên-Lượng.

Phan-Thanh-Giảng truyện

(Tiếp theo)

Được Tự-dức được tờ sớ coi rồi phê rằng: Hai khanh là đại toàn thể dặng rừng cột của nước nhà, trăm đá tin cậy, phủ thác cho một cõi chẳng đau đen mà dạy nuôi; hề có tấu dõn đều xi thì trăm cũng chước lương mà nghe, chẳng phải phụ những đều nghe thấy của dặng quân thần. Nhưng mà sớ này có nhiều chuyện nói thêm cho trăm song lòng ngay vua thương nước, trăm cũng dư biết bụng hai khanh. Còn việc tại triều; trăm cũng cần thận, có lý nào sơ lược hai người phí của, hai khanh phải biết bụng trăm. Vậy hai khanh cứ lo việc biên đình nghĩ thể nào cho an dân lợi nước, trăm cũng trông cậy hai khanh.

Ấy đó:

Mình quân lương tể tạo phùng.
Những đều trần biểu giữ trong cương
thương.
Thương thay nhỏ bề môn thời đại;
Nghĩ cần buồn quốc vận diên nguy.
Ngoài vòng thế giới chỉ chi,
Có ai rõ nỗi đường đi lối vào.

Qua năm Tự-dức thứ 6 (1853) tháng giêng chỉ vô thăm quan Phan, hàm: Hiệp biện đại học sĩ nhưng sung kinh lược phó sứ, lãnh Gia-định Trấn phủ vụ, Kiểm Bỏ chánh sứ, sung lãnh Biên-hòa, Định-Tướng, Vinh-long, An-giang, Hà-Tiên các tỉnh.

Mà quan lớn lại dặng sớ về kinh từ hết, để giữ một chức kinh lược dặng rằng hết sức bình sanh cũng chức, sự cam khiếm nhiều tình không kham mang tội với triều đình. Tể ra sớ trả lại châu phê rằng: Hề là dặng tôi thì trăm đã lựa người mà phó thác, thể lệ xưa còn, vì như thăng thưởng trước quyền ấy là xét công mà thăng tước; trăm rõ sự học hành của khanh việc gì lại không kham, trăm đã nhứt định khanh chờ từ, từng ngài phải phụng mang.

Chỗ ải ngoại ra thân trọng nhậm,

Nơi hoàn đồ phủ việc trường đồ.
Triều đình được mấy mưu mô.
Được người kinh tế như Tô như
Hàog.

Lãnh ấn phong rồi, thì không giờ khác nào ngại rách mà nghỉ ngơi: cứ đi theo nầy sắp dặc rồi thì sang tỉnh khác. Triệu tôn Trần tây lập đồn nơi mốc-bãi gần giữa Cao-miền, lập thêm đồn cá-trê gần khẩu, lập pháo đài ngoài hòng cửa Cần-giờ, lo dục súng lớn trấn pháo đài diên thủy binh, sung lục binh bồi thêm thành Định-Tướng; thành Vinh-long. Sớ mấy lần xin đóng tàu dõn vô giữ cửa Cần-giờ. Còn việc từ tưng thì ngài đi tới tỉnh nào đến ra cáo thị tỉnh nầy, cho nhơn dân đồng hay, thoãn ai có chuyện gì oan ức cho phép tới ngài mà kêu nại. Từ đó về sau, bề đi trên lộ gặp ai thưa nãi thì ngài ngược vọng: dưới sông thì đậu ghe lại mà thăm xét các việc trung oan, phân đoán phắc lạc rồi mới đi. Ngài thương dân làng tổng những đều thật sự: hay ban lương con thảo cha hiền, rằng dân tuân phép nước. Ngài hay nói rằng: không ơn nào cho bằng ơn cha mẹ, không nghĩa nào bằng nghĩa nước nhà, không gì quý cho bằng nhơn tài tâm chánh, không gì vinh hơn là bạch lăm người.

Ngài hay nói những đất trong sáu tỉnh ta đây đất còn nhiều phao, dân hay dãi dọa hơn cảnh Bắc-kỳ và Trung-kỳ; nên đi đến đâu ngài cứ rằng dân sự cây cấy cho mỗi người đều tranh nhau khai khẩn lấy chỗ hoang vu, gấp dân dũ hí dũ thực, thì bắt ngay, trước rằng cha mẹ không lo dạy con, sau trách tổng làng không coi chừng kềm chế dạy dỗ, ngài hay gắt với dũ không nghề nghiệp

(còn nữa)

Nguyễn-dư-Hoài

Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Châu Phiên-Tướng cười và bước lại gần có ý để nghe lời phân thể nào? Người cầm đại đao, bước lại xa một cái bèn rằng: chúng tôi là người phiêu

lưu thảo mông. có mắt không trông, lăm tội với tiểu quan, xin tiểu quan là người trời dặng kẻ phạm phu, xin cho chúng tôi có lời trần thiết. Và chúng tôi đây một dũ con nhà Phạm-du-Ngô một dũ là Bạch sớ-Di, cùng dòng giống lương gia từ đệ từ đời nhà Lý. Ruổi sau vận nhà Lý xiêu rồi thuyền vịcho Tráo-Triều. Tổ tiên nhà chúng tôi đều bị lấy Tráo thủ tướng Thủ Độ hại ngầm, nên đem nhau lánh nạn; nay núi nầy mai vào rừng khác; tiền nỏn chúng tôi dõn giá chớ chẳng may thời cơ không tiện mai mai cho đến đời anh em chúng tôi cũng không dưng lập thân, từng mới cùng nhau tụ nơi sơn già mà sanh nhai một nghề tỷ tiện thể nầy cũng là việc bất dặc đi dõ thời; chớ chẳng phải anh em chúng tôi không có coi qui thuận với triều đình dặng ra công khuyến mà ít nhiều có trả nợ non sông. Vậy chúng tôi xin quan nhơn cho chúng tôi biết quan tôn, tôn hiệu là ai còn xin mời về trại có dặng xin dưng dãi khác một chén trà rồi sẽ đi. Phiên-Tướng nghe lời phân thuyết cũng động lòng; là động lòng cho hai mặt nam nhi thân dài tám thước gặp lối lờ chơn như mũi và cũng một nỗi vọng tộc hoạc gia, thương cho lờ lờ bước lưu ly không một dưng nào rộng dặng có nghiêng ngang cùng bốn bề, tể ra sự phiêu bạc anh hùng xưa nay cũng thường. Trong trí nghĩ trong óc ngân ngơ cho người đồng binh thương nhau dưng ngổ sững hai người chờ chưa lập trả lời; thì người tùy tùng bước lại nắm áo Phiên-Tướng dặc ra chỗ vắng mà nói nhỏ rằng: Quan nhơn là người dưng sự tai thân, thể quan nhơn chưa ban dặc, phải rằng: Thân cơ hàng dưng có nơi đất khách, người hà con danh giá dũ triều đình; mà làm lúc tìm còn tìm không dặng đó là mạng hay thời, thời mạng như thể bển chỉ phải gán chờ, cho nên nhơn sợ cho tiểu quan không tránh khỏi tai dũ nên sai tôi dặc tiểu quan lên chùa Hương-Tích là chỗ cao sơn mà ẩn cư cho qua ngày dõn lúc thời vận khả vi; sao quan nhơn không lo trước giữ lòng, đến đầu lại còn sanh sự tới đó; nay còn có ý muốn theo bọn nầy về trại. Quan nhơn chờ có tình những đó sơn già tiểu nhơn, đã làm lúc hại người dực của, làm những sự phi pháp với lương dân; chũn; nó tài dích

không lại quan như, dung mưu là khác thì quan như hường chúng nó sao kịp, chỉ bằng ta từ chúng nó mà đi loan lên chùa kéo ngay giờ diên dân, Châu-Phiên-Tường, bụng đã sáng kinh người bói bạn từ lúc giả cảnh chùa Bạch-Mã ra đi nói chỉ nghe này, đã cải một lần rồi thôi chuyển này nghe theo kéo lời người tuổi tác cũng là lời có lý cho lúc ty nân.

Bên đây lại mà trả lời cũng hai người lúc làm rằng: Tôi cũng có việc tại thân, đến đây may gặp hai anh.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-minh-Châu

Luận văn chương

Có lúc mình nghe anh em bạn trăm-trở khen ngợi một cuốn sách nào đó, mình muốn đọc cho biết. Song khi mới lật ra xem sơ ít hàng, chưa thấy hình dung gì, chưa hiểu lý tưởng gì, chưa rõ sự cảm giác cả tình tự của người làm sách, trong lòng buồn bực, ném cuốn sách lên bàn, kiếm đường rảo đi chơi. Tôi vẫn biết nhiều bạn cầm cuốn Kiều quốc ngữ, ngâm vịnh câu rồi chê rằng đặt không hiểu gì hết. Nếu không hiểu phải rằng kiếm mà hiểu. Phép xem sách phải xem cho cùng, rồi khen hay chê người ta mới ít phiến. Có nhiều bài văn tôi không ưa tới năm 1910 nghĩa là lúc tôi còn học nhà trường. Mà bây giờ tôi gặp văn ấy đọc lại thì thầm. Hai lẽ chẳng qua vì sự hiểu sơ sài và hiểu sâu xa mà ra.

Phép xem sách lấy làm khó chứ chẳng phải chơi. Ông Goethe nói rằng: « Apprendre à lire est le plus difficile des arts... j'y ai consacré quatre vingts ans et je ne puis pas dire que je sois arrivé à me satisfaire. » Nghĩa là: « Trong các nghề có nghề đọc sách là khó hơn hết... tôi học đọc sách đã tám mươi năm rồi mà tôi chưa dám nói rằng tôi đọc vừa ý lắm. »

Những sự hay sự khéo của một nhà văn sĩ thiệt phải "rửa con mắt" cho làm mới xem thấu được. Có lời ngọt như mật, có giọng êm như ru, có câu tươi

như cốm, có điệu tốt như học, có chữ dễ rere mà hay gât, có tiếng giung mấc mà thâm trầm. Học sách phải rõ thời thế: văn xưa theo xưa, văn nay theo nay. Xưa có chỗ hay nay cũng có chỗ hay vậy. Mỗi một đời đều có cái thú riêng theo lúc ấy; cũng như mỗi một tuổi đều có điệu dặt dề riêng. Phần nhiều mấy thấy thanh niên bây giờ làm bài làm vở các ông nho gia không đẹp. Nhưng các ông nho gia luận luận lại nhiều chỗ chẳng vừa ý học thức kiếm thời. Ta muốn nhiều nghe rộng thấy, đừng chê bèn nào chuộng bèn nào. Rất dỗi trong một cuốn sách thậm giờ, người ta còn kiếm được ít lời kèm theo thay hưởng chỉ cả và tư tưởng của một nhà văn sĩ há không đến đáng học sao? Người muốn thông thái bởi vậy phải yêu sách Tây, lại phải chuộng sách Tàu, phải chơi với câu Tây học, cũng chớ xa ông nho gia. Văn chương China và Annam có làm lời thâm-thiết, làm tiếng hay-ho; văn chương Tây cũng làm giọng hùng hồn làm câu tuyệt diệu, kỳ sau sẽ lúc một ít bài so sánh.

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiều.

Muốn nèn khách đại thương

Người buôn bán xưa miêng có thứ tư ăn ở ngay thẳng, chịu khổ nhọc và tiện tưng thì khá. Nhưng mấy đến ấy chẳng đủ làm cho tấn phát cuộc thương mại đời nay. Vì bây giờ ai mời bày ra vật chỉ hay ai trừ bán món chi đều phải rao báo thiên hạ mới mua đông. Ở xứ mình các nhứt trình quốc ngữ chưa chẳng bao nhiêu lời cáo bạch vì cuộc thương mại bèn mình lời thôi. Thâm! phần nhiều cáo bạch ấy của ngoại ban, như là Khách-trú mấy tháng nay thấy bán thuốc này họ được tiền nên ham muốn đồ lắm!

Cuộc rao báo lấy làm cần kiệp cho nghề thương mại. Bèn Hồng-mao có cái nhứt trình ăn mỗi tháng gần một triệu quan tiền, chớ nhứt trình bèn mình một tháng được chừng vài trăm nguyên

học là nhiều. Ông Wisby nói tại thành Nhiều-do bốn thương mại xã mỗi năm hết năm trăm triệu đồng bạc mướn rao báo. Công ty Fairbank buôn bán cân, giám mướn làm một cái lời rao cho hay giả là ba ngàn đồng! Là làm xà bông "Sapolio" xuất ra ba chục ngàn đồng bạc vốn đáng làm lời rao lúc mới mở nhà hàng. Nhứt trình "Indépendent de New-York" ở đây giờ nhà đó mỗi ngày bỏ ra một ngàn đồng đáng làm sự ấy. Mấy nhà hàng lớn bên Tây như Au bon Marché, "Louvre" v.v. mỗi năm một nhà xã tiền mướn rao nói xứ Nhiều-do chừng bốn triệu đồng. Tại Chicago có nhiều "Sears Roebuck & Co" in sách rao báo mỗi cuốn 1200 trang nặng i cân. Một lần chỉ khắp thế gian nhà giấy thép an hết sáu trăm bốn chục ngàn đồng tiền thôi! Ấy là một cái giá tài lớn bên Annam đó! Khán quan chớ lấy làm lạ, vì công cuộc làm ăn của nhà giàu các nước còn hơn việc quốc gia mười phần. Có hãng giàu hơn Chánh-phủ. Những số tiền lời rao tôi biên trên đây, rút trong báo "La Revue" đề ngày 1^{er} Juin 1906. Xem lấy đó, rõ những lời cáo bạch có ích cho sự thương mại thế nào? không lý chừ quốc thống thái tôn bạc ức bạc triệu mà làm đều giả ngộ.

(Sau tiếp)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiều

Muốn khỏi khấp hoai

(Pour échapper aux influences extérieures)

Khí chúng ta đi ruộng nước, lỡ đường ghé vào một cái quán cóc mà nghỉ chơn thì trong lòng ta chẳng chừa chi ngại; mà khi ta bước vào một cái nhà hàng ngọc chói, xoàng ảnh tranh đồ rực rỡ sắp đặt nghiêm trang, sao trong lòng ta dường như khấp; ta bước trên mấy tấm thảm mà đi, có ý chậm chạp, ta xem mỗi vật gì trong ấy, lòng ta cẩn thận luôn. Lại lúc ta đến nhà một người dân quê thì như không, còn hỏi ta vào đình một ông quan sao tấm lòng nó bạc khấp nép.

Ấy vậy thôi khi đi kia và tánh sợ sệt nó đều chẳng tốt. Phải lấy phép lịch sự mà ở đời, đừng lón cúi lóm, chớ lấy lưng lưng!

Bữa nọ ông Léon-Daudet là người đứng cáo vụ hai quan cựu tể tướng Maloy và Cailleaux, đi tới một nhà kia đáng ngoạn phong cảnh. Ngồi có dịp mà chuyện vãng viãng lát với một lão thấy bủ, rõ rằng lão ấy thông minh. Nên chừ ông nói với ông quan Chủ tịch bèn nói rằng: « Bất vậy có một mình lão thấy bủ là người thượng phẩm. »

Ấy vậy ở đời chẳng phải không làm chừ chi hay là làm nghề nhỏ mọn mà không được đứng bực thượng phẩm. Ta chớ khá xem ai làm thương phẩm. Thấy một cô ăn mặc lòa lét mà chắc sang, đừng quá quyết một thiếu áo bó quần vải là bèn hạ.

Nghe được những lời em tai cũng phải suy nghĩ coi trong ấy có chánh lý hay không. Mình phải xét, chớ khá vội tin vội lắm. Có một kẻ như từ, một người cang dóm, một bực đức hạnh, một đứng thông minh, đáng cho ta gần gũi; mà cũng có một anh độc ác, một cậu hiểm sảo, một chủ nhất gao, một thầy bất nghĩa, đáng cho ta xa lánh.

Muốn gần gũi thì gần gũi muốn xa lánh thì xa lánh, đó ai giám ếp?

Đời Đường Huyền tông, lão Đường-quốc-Trung là thừa tướng nịnh thần.

Và giàu sang nên ai cũng kính ai cũng sợ, và quyền thế nên ai cũng sợ ai cũng lừa. Cũng trong đời ấy ông Trương-Duyên là người chỉ khi cao. Có kẻ nói ông sao không theo phe Đường-quốc-Trung thì ông đáp rằng: « Các ông coi Thừa Tướng lớn lao như núi Thái-sơn; tôi xem ngài như một hòn sỏi bằng nước đá, chừng mặc trời tố rặng thì nước đá đã tan. »

Trương-Duyên thiệt là một người không hay khấp oai.

Khi nào khán quan muốn được tánh tốt như ông ấy thì chẳng khó chi: cứ ăn ngay ở thật và tập tánh nết mình cho gian gì một chút ít xong.

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiều

Kiểm cổ Hải-đạt

(1)

Rất triều Trần có quan Thị lang họ Trần, thấy việc triều sắp loạn; ông bèn xin hưu trí về theo quê bên bà, là huyện Quỳnh-Lưu, tỉnh Nghệ; dâng trước là: xa kinh lánh sự nghe thấy triều oan xiển đồ, sau nương chốn lịch liêu, thôn dã, nhân dưỡng, thiên nhiên, trông cảnh già tùy duyên tùy mạng. Tánh ông cùng bà đều là đạo đức thanh cao; Trong đám tôi tớ của bà có một con tỳ rất hình dung xấu xa, cấp con mắt giống như con mắt chó mực, nó có tánh ngỗ ngược còn ban đêm thì thức thối hoặc may vá làm công chuyện một mình mà coi nhà, đã siêng năn như thế, còn có tánh kiêu những vật rơi rớt trong chỗ u vi, kết đường kết gát không ai bị kiếp; làm cái gì thuộc về đêm hôm thì hẳn lạnh xấp mười mấy đĩa khác, nên bà đặc tên nó là Hi-Nhi: thủ nghĩa nó làm đến gì bà cũng bằng lòng, sai xử việc gì khó vậy cũng ráng làm cho được vui lòng bà; nên mạng danh Hi-Nhi chờ nhũ danh nó là Khuyển-nhi. Một đêm ông đương ngồi nghĩ làm bài bi cho quan Thượng-thor. Ông muốn dùng một điển nhằm trong kinh-thor nhưng ông chưa chắc; mới sai Hi-Nhi đương nấu nước cầm đèn lại án thư mà lấy cuốn sách chỗ ông để sẵn, Hi-Nhi cũng vâng lời cầm đèn đi đến nơi rồi cầm đèn trở lại, mà không lấy cuốn sách của ông đã lấy tay chỉ chừng. Nó cầm đi thì ông chiêm nghiệm nghĩ, nhưng nó cầm đèn lại ông đã cầm viết thảo những câu nghĩ ra, chưa có tới cuốn sách muốn dùng. Thảo rồi mấy câu, rồi lại cố sự điển tích muốn dùng; dòm lại dưới đèn không quyển sách. Ông lại sai Hi-Nhi đi nữa Hi-Nhi lại cũng đi rồi quay lại tay không cũng như lần đầu. Lần này ông vừa sai vừa muốn cho có cuốn sách mà xem, từ tay không cũng buồn tay không. Hi-Nhi không mớ tay vào án sách có đầu lấy dâng quyển sách thượng-thor. Ông giận quá rằng: đồ gì tối tăm u ám sao

(1) Lặc lợm những chuyện dai dăm của nước Nam ta.

mấy đôi, còn như đèn này ghê ấy chỗ sáng như ban ngày, sao mi dờ thề. Rồi bốn thân ông đi lấy sách kinh-thor ông coi lấy.

Sáng-hôm sau ông bà ngồi uống nước khi nhân, cũng một con tỳ Hi-Nhi pha nước. Ông sự nhớ sự sai lấy cuốn sách hôm rồi mà nói cho bà nghe, cũng có ý chế bà dùng Hi-Nhi không phải là một đứa dôi như lời bà thường khi khoe với ông. Bà then kêu nó mà rầy rầy: phận mấy tôi tớ, sai đâu phải hết lòng ông sai, bà bắt, cũng là bòn phận tôi con phải tui, có lý nào mấy là một đứa dôi mọi việc khó gì một cuốn sách ông sai mà mấy không chịu lấy; bà vừa nói vừa đi lấy rồi toan danh. Tui Hi-Nhi lấy mà xin bà cho nó làm lại kéo oan. Ông thấy vậy cũng nói với bà để cho nó nói coi lý thế ra làm sao cho biết.

Hi-Nhi bẩm rằng: Từ ngày con vào nhà bà; người nhà ai thấy cấp con mắt của tôi như mắt chó mực còn dôi lợm tiền rơi thóc đổ trong chỗ tối tăm, nên đến kêu tôi là Khuyển-nhi. Khuyển-nhi con chịu tiếng dôi, cũng là tiểu định mạng duyên rằng sức giữ gìn kẻ trộm người gian, lợm tiền rơi thóc rớt mà đến nơ cho chủ không giam quên phận tôi, dâng mà đến ơn trên dăm bọc, và trong đám thanh thuần với tôi, chờ sự tâm ra kinh truyện, sách vở cho ông; thì xin bà nghĩ lại mà thường lấy thân phận tôi dôi, biết sao cho thâu dưng mà thêm dần từ có biết một hai chữ cũng không đủ tài biết sách. Rất dôi đường đường nam tử, có người đang đưa ban ngày còn chưa chắc kiểm dưng chữ hay chưa; cũng có người đi ra coi bộ đoán hoàn như ông Nghè ông Công, chưa biết họ kiểm. Từ-thor, Tánh lý dưng cùng chàng, hoàn hồ tôi là một con nô tỳ, mạng danh là cho (khuyển nhi) mà ông tôi biến kiểm kinh-thor, thì tôi biết sao kiểm dưng. Trăm lạy bà nghĩ xét dưng thứ cho con là phận tôi dôi không phải không vâng lịnh ông sai khiến, nhưng cho ông sai tôi không đủ tài làm, dẫu rằng công vô ích, thả dưng ngó tới, còn hơn là rầy rầy cũng không nên việc thì lại cần then với ban tác dưng thời nhao ban. Ông nghe rồi gạc đầu bèn biểu bà tha tội cho con Hi-Nhi, ông cho nó nói có lý.

Kể chép truyện này ban rằng: Con Khuyển-nhi, Hi-Nhi cũng là con dôi nhà quan mới biết hiện từ. Đưa ban ngày mấy hàng văn như, còn chưa biết sách mà mô huôn chỉ con khuyển nhi. Câu ấy có lý thú cho ai giác ngộ trong mộng Văn-minh: Lo mà dạy dưng sau cho ra mặt Văn-minh cùng đời.

CHUNG

Đầu giương:

Nguyễn-minh-Châu.

Lương-Y bốn tuổi!!

Tại làng Tám-phương, tổng Trà-nhiều-thượng (Trà-vinh), có một người Cao-mên sanh một đứa con trai mới được bốn tuổi; Tên Cao-mên này nhà nghèo và có tiếng lành-lợi, gian-hung thưở nay ít ai bị kịp.

Bữa kia, toan kể nời không mà chúng đem của dâng cho ông; anh ta mới làm bộ nói bà nhạp, ợ ngáp lên, thườn ra chạy lại coi; bà (bà già) rồi từ rầy sắp; rồi bà nhạp luôn luôn cho đứa con trai tên Cao-mên ấy.

Bà phụng chỉ Ngọc-đế tuần vãng Dương-trần, nói năm nay Trời hàng, nóng-nảy lắm, giống-gió thương và trong mây luôn giống đều có âm-bình các-đàng đi dưng khuấy rồi thiên hạ!

Bà đoán thương nhưn loại nêu ra tay từ bị cứu khổ cứu nạn, nhạp cho thằng nhỏ bốn tuổi ấy. Vậy từ rầy ai có bệnh gì bất luận, phải mau mau đến cầu bà, thì bà làm phước cho ít vị tiền-đơn dưng về uống thì bệnh tự nhiên tác dũ.

Hôm tháng Juliet tiếng đồn cũng chôn khắp nơi, thiên hạ tròng-trúng điệp-diệp, thiên-nam tu-nữ, lớn bé trẻ già (chứ là dân bà) tới xin thuốc của tui "Tôn-chơn-Nhơn" bốn tuổi dũ.

Nhà thấy thuốc như vậy ở cách sống, người bà con nó như dịp đưa dũ mỗi bận qua một sự, tôi ngày biết mấy chue nguyên bae! Con ai đến cầu xin thuốc tiên, phải dũ 5 su chà cho sáng rỏ, vãi phong pháo, ít thế nhang! Mà mỗi ngày chừng vãi trăm người như vậy, chứ tôn nghĩ coi bao nhiêu tiể? Pháo cũng nhang nhiều, nó ban lại cho Chê! Khôn không?

Kể bình nhơn tới xin thuốc, phải có lòng thành, đến khai tên họ, ngày sanh tháng đẻ, vãi lạy khấn cầu, đoạn Lương-y bốn tuổi lại bẻ một chút vật giường nủ của mẹ nó, đem trao cho người bình, biểu vẽ bỏ vô nước trà sôi để nguội rồi uống thì tự nhiên thuyên bệnh! Ban đầu còn cho vật giường, sau sợ hết vật, mới cho tới lá má nhà; thiên hạ tới đông quá sợ hết lá nhà, nó mới cho tinh những lá lá me, bất kỳ bệnh gì cũng uống có một thứ?

Từ ngày cho vật giường và lá má nhà thì không hiệu nghiệm chi mấy, mà cũng không hại bình, vì vật tre và lá khô uống nước mà chết chóc gì ai?

Chúng cho tới lá me thì hiệu nghiệm thấy trước mắt; Vì làm sao vậy? Vì đợt me là một vị thuốc xổ, uống vào đã không phát ti không phá bụng mà tổng ra dãm-nhớt, cho nên những bình nào bởi dãm nhiều, nóng-nảy, dơ-dậy trong ruột thì nếu xổ, lẽ nào không giảm bớt.

Và lại phần nhiều người Annam, thưở nay có dãm xổ bao giờ, nếu có thuốc xổ làm cho sạch ruột hết hên thì mau mạnh hơn kẻ hay xổ.

Cũng như người nghèo mà được đồ trang điểm tốt bận một lần thì xem vào thấy có sự đổi nhan sắc nhiều hơn kẻ giàu ăn mặt xinh xoang hằng ngày.

Annam ta đầu thương vãng-ủ trong chỗ tối-tăm chật-hẹp, thanh-khi, chẳng thông lưu, nay nghe đồn thấy tiên-phật, tri di-đoan chắc sao thuốc cũng hay, ráng đi trong đa hân hoan chắc mạnh; một sự tưởng như rửa cũng giúp cho mạnh bình, lại thêm đi ra khoản-khoát hưởng được thanh khí vào mình; còn đi thì cứ dưng cả châu thân huyết vận châu lưu, sự ấy cũng giúp cho thuyên bệnh.

Lại những chứng như ho gió, sổ mũi, chảy dãn long óc, một hai khi mình dễ lấy-lắt không phục được cũng mạnh được. Sách thuốc Tây cũng cho cái bệnh sổ mũi, nghẹt mũi và long óc một hai khi không cần thuốc cũng hết. Những người bị bệnh nổi trên đây nhảm dịp như vậy tới hết ba cái đợt me về uống rồi mạnh. Lại chẳng cùng suy cạy xét, mà mắng nói rằng thần quỉ trợ cho! Còn một lẽ nữa: là nhiều người đau lâu đã

rước thấy thuốc đến điều dưỡng, thuốc cũng hay, song đau chóng đã chảy, chưa kịp mạnh, kẻ nghe đồn thuốc tiên bèn đi đến xin lá me về uống, nhằm lúc bình phải mạnh cho nên mạnh. Đã không kẻ thuốc mình đã uống có sự hay và bổ ích cho châu thân, lại chớ thấy đỡ mà nói lá me ấy cứu binh. Có phải lá me ấy hậu phục thành công chăng? Bởi mấy kẻ nói trên đó mà Lương-y bốn tuổi này nổi danh. Chớ hẳn thật không bà nào nhập chi rảo. Chẳng qua ở đời hay tin dị-đoan không xét chánh lý, nên làm tay gian-trá phỉnh-phở.

Có một việc đáng tức cười cũng vì dân dị-đoan này mà ra.

Sở là tại làng..., tổng Bình-khánh-hạ có tên B. đau, nghe đồn Lương-y bốn tuổi đó hay lắm. Anh ta lên xe đi đến, đường đi cũng gần 20 kilômètres.

Đến nơi, anh ta xin thuốc rồi bèn về mới xuống sông tắm chơi, quần áo và khăn cổ để gấu me.

Lặn hụp kỳ mãi một chập khi lên thì hỏi ới! Quần đâu mất? Không hiểu bị ăn cắp hay là gió khuấy chơi. Chẳng biết liệu mất rồi, then then; thuốc-thuốc khôn bắt tẩn thối. Phấn trời một ngày một tối, lại thêm tứ cố vô thân. Tính đánh liều nhắm mắt đưa chân. Ra đường lộ gặp xe dương chạy. Anh ta bèn kêu lại, người đánh xe và bộ hành thấy vậy không biết cố chi. Cho anh ta bước cẳng lên xe, ngồi tùm-tùm giữa xe và bùm... Thăm! trong xe có dờn bà con gái, gặp tình cảnh như vậy, không biết nghĩ cho làm sao?

Tới châu thành Trà-vinh, anh ta có quen với M. Lữ-trung-Toàn là người phú gia, mới cẳng rần nhắm mắt mượn của ông Toàn một cái quần dạng hơi cổ.

Tội nghiệp! Thấy như vậy thương hai, song xin từ rầy sắp lên chớ mong uống thuốc của bà. Mất một lần còn có kẻ giúp đỡ, luôn bận nữa phải chạy về như mấy con yêu nhện-nhện trong truyện Tây-du vậy chớ chẳng không.

Thì rằng:

Chẳng khác Trinh-Ân lúc bán dàu,
Mất quần, cứu giá chạy lên nhàu;
Trinh-Ân cũng mất..., B. cũng mất...,
Thanh sử đều ghi chép đến dàu !!!

Ngà Trà-vinh

Bàn về hội hùng

Khách-trú không cần khuyến khích,
Annam khó rừ hiệp hùng !!!

Khách-trú không cần khuyến khích, nghe Annam mình tỉnh lập Nông-nghiệp tương-lễ hội, các chủ nhà mấy mau mau lập hàng bạc cho vay dặng giúp nhau, mau mau lập hội mua lúa dặng đồng tâm hiệp lực để ép Annam cho còn xường học đa. Khách-trú thiệt là muốn gom góp hết của tiền Annam. Hễ muốn chất được, vì có lời ông Chateaubriand nói: « Có lòng ham muốn át được bực trên: » une volonté inflexible surmonte tout.

Còn Annam mình khó rừ hiệp hùng vì Annam ta còn sợ nợ. Sự sợ nợ lấy làm hại, vì có lời ông Roudès nói: « Nó làm cho bại hoại hết các sự tấn hóa, vậu đông, cuộc gì mình muốn lập ra bị nó giết trong trứng, mình muốn bay nhảy, bị nó chặt cánh » elle paralyse les meilleurs mouvements, étouffe dans l'œuf les initiatives intéressantes, casse l'aide des plus beaux élans.

Đồng banz ôi! Nhiều người nói với tôi rằng sợ vô hội Canh-nông sau vì giúp đỡ nhau mà hết sự nghiệp! Lời ấy lấy làm lạ, vì khi nào hội muốn cho ai vay phải tùy vườn đất người ấy hao nhiều; cách thế ra bạc thiệt chất ý không mất mới giám, chớ què gì đem tiền muốn giao cho kẻ vốn liền một đời trộm hay sao mà các ngài đi sợ mất của? Nếu mất của thì hội Canh-Nông Mỹ-tho mấy năm nay đã tiền rồi, có dân được một ngày một thanh vắng như trước mất ta đã thấy đó. Theo lời quan Phủ Trấn-Nguyên-Lương thì « Hội Nông-nghiệp mới lập thành lần thứ nhất tại Đại-pháp năm 1890; khi ấy chưa ai hiểu rõ sự lợi cho lắm, nên trong cả nước có Chánh phủ giúp sức mà lập ra dặng có chín hội chánh, 87 hội nhánh mà thôi. Lần lần mỗi năm thêm hạ hiệu dặng sự lợi rồi, càng ngày càng lập thêm nhiều cho đến năm 1910 thì tính dặng 96 hội chánh, 3338 hội nhánh, cho vay tới 73.681.000 quan. »

Các ngài nghĩ đó mà coi: nếu hội Nông-Nghiệp bắt lợi, có dân thiên hạ bèn Pháp-quốc đua nhau lập rất đông

vậy. Các ngài ôi! Bèn Pháp người ta không bị Khách-trú hạ giá mà cớ gom góp hết của tiền, mà còn lập hội nhiều như thế, huống chi Annam mình thua lẫn Chệt nhiều bề, lại chẳng hiệp nhau dặng lãnh đều hiệp đáp.

Ôi Annam hỡi Annam! Liệu sao rồi phải tỉnh làm sao đây?

Các ngài ngồi khoan tay chờ cho Khách-trú tự ý trích sụt giá lúa, làm cho hao nhiều giọt mồ hôi của nhà nông phu ta đều đổ sông đổ biển?

Rất dỗi trời chưa mưa con chiêm khôn còn lo rằng rít ở, nỡ nào ta mất của mà chẳng lập phương ngăn ngừa?

Có một Ông Langsa toán chác rằng nếu Annam mình biết lập hội canh nông dặng khoi bán lúa rẻ thì mỗi năm dân sự khỏi mất tám triệu đồng bạc (8000000) xin các ngài đứng đự giữ, uống của lắm. Vô hội chẳng nỡ bề ngao cũng nỡ bề giọc, không mấy chi thất lợi mà lo.

Lập hội Ngân hàng, người đi vay phải đem hàng khoán giấy tờ cho đủ mới được xin các ngài đứng sợ thiệt hại đến mình.

(San-tiếp)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiến.

Cựu Thông-ngôn Tòa án

Cán-thơ nhơn vật

(CỔ TÍCH)

(Tiếp theo)

Tại làng Tân-an, thuở trước, có hai ông thấy to nui, hạ sang về nhà, làm Phú pháp, nhiều đến linh ứng, một ông tên là thấy Quờn, ở lối rạch Cái-nai, một ông tên là thấy Trưng, ở tại vòm Cẩn-thơ, là chỗ Châu-thành bây giờ.

Cả hai ông, đều có phép, thừa Liệp quá giang, dâng văn qui động, nghĩa là: Cởi nón qua sông; đập mây về đông, hai ông thường tới lui chuyện văn, có khi thử phép với nhau chơi, ông này thì thoãn để trên nỏ, đánh ấu, cho thoãn chuôi xuống sông, ông kia, thì thoãn xuống sông rồi, lại đánh ấu, cho thoãn dầy lên trên nỏ, y như cũ.

Khi nào muốn qua sông trị bệnh, thì quăng nón xuống nước, rồi bắt một tay ấu, hai chơn nhảy xuống đập trong cái nón, từ nhiên gió đưa te te qua sông, khi nào muốn về đông thăm thấy, thì bắt một tay ấu, từ nhiên có chòm mây xanh, ần ần hay đến, hai chơn nhảy đập trên mây xanh, mây xanh phớt phớt mà về đông, tiết thay ông Quờn, từ trên mà về Tiên đá lâu.

Còn ông Trưng, nổi danh linh ứng, Thần chủ đền tôn kinh, kền là ông sư, thần chủ của ngài, những là Bá hộ, phú hộ, và làng tổng, các nơi, nhiều người sang trọng, mỗi năm, đến ngày ngài cúng tổ, và khao âm bình, thì mấy người ấy đều ra tay dọn dẹp, mỗi lễ cũng tổ, ít nữa cũng là bốn năm chục con heo.

Ngài có cất một cái Am, để mà thờ tổ xông quanh thì trồng cây bàng, lại đào hồ rộng cá, rộng sấu, cũng kể một bên, Am ấy thờ rất nghiêm trang, ai có đang đi thể nào, ngó vào đó thấy đèn rờn ợ, trong thần chủ của ngài, ai có bệnh gì, tuy là chưa tới chầu báo tía, song ngài đã có tay biết trước, chờ cho thần chủ đến, thì ngài làm phép cho một cái trứng gà, hay là một cây củi và, hoặc là một lá phở, đem về mà ấu, thì bệnh liền lành.

Lại một ngày kia, nhà nọ vợ có bệnh, cầu ngài đến, ngài coi thấy cổ quí làm bệnh, nói ra, coi bộ người chổng không mấy tin, ngài kêu lại mà nói rằng: Nếu chủ không tin chác, thì chủ hãy ngồi đây tôi chỉ quí nó hiện hình cho chủ coi.

Lúc ấy, nhăm lúc ban đêm, chủ nhà ngồi xuống rồi, ngài lấy ngón tay, chỉ ra trước cửa, mà nói rằng: đó, hai con quí đi ngao qua đó, người chủ nhà ngó theo ngón tay chỉ, quả thấy hai con quí, bỏ tóc xá mà đi qua đi lại trước cửa, chừng ấy chủ nhà thất kinh, mới tin là chác, bèn cúi xuống lạy ngài xin ấu, ngài làm phép về một lá phở, ấu rồi liền an.

Lại có một nhà kia, mỗi đêm chim ụt, thường đến đậu cây bên nhà, hoặc đậu trên nóc nhà, mà kêu, chủ nhà sợ là triệu bất tường, bèn đến thỉnh ngài xin ấu, ngài đi đến chỗ nhà ấy, tới làm giờ tối, viết một lá phở, biên chủ nhà, đem phở lên giàn nơi đầu cây đòn dông,

một chấp, chim út ở đầu không biết, ào ào bay tới, đầu giáp nóc nhà, từ đầu này qua tới đầu kia, đặc gác, ó lên kêu út út om sòm.

Thấy ngài đọc thần chú chỉ chỉ làm đám trong miệng không biết, rồi thấy chim út bay lặn đi hết, rồi ngài lại viết một lá phù khác, mà gián nơi trên cửa, biểu chú nhà gở lá phù trên đòn dông, đem xuống mà đốt, từ đó về sau, không nghe chim út, đến nhà kêu nữa, lại trong nhà cũng bình an.

Lại một ngày kia, trong làng có tên uo, bị bệnh Thiệu-thời, nặng lắm, thỉnh ngài đến chữa, ngài viết phù cho uống, vài bữa bệnh lành, chọn ngày cúng tổ, rồi tống gió, đưa đồ xuống tàu rồi, đem thả ra sông, thì tàu đi te te, đồng như bình có người chèo đi một thừ.

Lại ông cai tổng Vĩnh, là cai tổng, Định bảo, ở làng Nhơn-ái nhướm bệnh nặng nóng như lửa đốt, sán sốt đêm ngày, bệnh đã hấp hối, thỉnh ngài đến chữa, ngài nói bệnh ấy đã tới căn sở, chữa không đáng vợ con ông Tổng Vĩnh, ai cầu ngài, xin hết lòng cứu sống, ngài thấy ai cầu lắm cũng động lòng thương, bèn nói rằng hãy muốn cho ta cứu sống lại đây, phải mau mau mua một con heo trắng toàn và một con gà cũng trắng toàn, làm thịt, sấm lễ cho ngài cúng, nung nư với Thánh Thần, cho sống lại chừng một năm mà thôi.

Vợ con ông Tổng Vĩnh, lại đặt sấm y như lời ngài dạy, cúng rồi, cho uống phù, bước qua ngày sau, thì lành bệnh, song coi bộ bán láng bơ lơ, mà tánh lại nóng hơn khi trước, qua năm sau, có đám Lễ đình Nhị lâm ngịch, ông tổng ấy, nổi nóng, ai can ngăn cũng không nghe lời, đem đàn lồng đi dẹp quân ngịch, bị quân ngịch, bắt đóng, tại vòm Ba-láng, đem vô đình So-dũa mà chém chết.

Lại lúc tôi còn 16 tuổi, ở dạy học trò, tại trường vòm sông Ô-môn, đêm nọ, tôi nằm trong Trường ngó lên trên trính thấy có một vật tròn bằng niêng Tò lớn đồ chơi trên trính, đây phúc liến tâu, bụng tôi phát buồn, chẳng biết điểm lành bay dữ, bèn xuống bể, ngó trên đầu cầu nhiep, mà ngó mờ mờ ra sông lớn, một là lo bệnh ông nội tôi

không biết thế nào, hai là nhớ nhà dáo dẻ, vùn phát xảy xầm, mà té xuống sông, học trò thấy la lên, liền có người xúm lại vớt tôi đem lên, bắt tri nhưn sự, ước nửa giờ đồng hồ, mới tỉnh.

Đêm ấy là đêm ông nội tôi ở làng Nhơn-ái, tại rạch Phong-diễn, bệnh kịch, có thỉnh ông sư đến đó mà cầu chữa bệnh, ngài nói sở ông nội tôi đã mất rồi, không phương cứu chữa, quả ông nội tôi cũng từ trần, trong đêm đó, ngài lại kêu ông Thân tôi lại mà nói rằng: nay thấy giáo ở trên trường học Ô-môn, đang tinh ông lão qua đời, buồn bực ra ngồi trên đầu cầu, bị chị Thủy long, khuấy chơi, xô té xuống sông, khá mau mau bắt một con gà giò, làm thịt sấm lễ, dâng ngài cúng mà xin dùm cho, cúng rồi, sai người lên tới tôi, thì tôi đã tỉnh, mới biết rằng; thấy cái vật đó ở trên trính ấy, là điểm đem tinh ông nội tôi qua đời đó, ấy cũng là một điều kỳ quái.

Lại ngài có bệnh hút á phiện, hai con mắt thì tối, sao lại làm thuốc mà hút một mình, không hề chảy nhều, lúc ngài còn sanh tiền, tôi nghe thiên hạ đồn nói linh ứng nhiều điều, tôi cũng có lui tới một hai khi, mà viếng, hỏi ngài điều gì, thì ngài nói thiên hạ đồn huyền, chứ ngài có biết làm thấy làm bà gì đâu, lại có khi ai tới mà cầu, thì ngài cứ chối từ hoài, ai cầu lấy lực cho đền sức, thì ngài mới chịu đi, hoặc là cho một cái phép mà thôi.

Lúc nhà nước làm đàng, truyền dọn dưới mé sông cho sạch, ngài mới dời cái Am lên trên, cất lại một bên nhà lớn, khai hai cái hồ, thả Sấu, và cá ra sông, đồn bàn trống sạch, con Sấu mun cục đuôi, có đảo vẫn nổi lên chừng một năm, rồi đi đâu mất; còn con cá vược đồ đuôi, bé dài chừng một thước năm sáu tất, bé lớn chừng năm sáu tất, trong đôi ba ngày, thì nổi dựa bên mé bãi vảy đuôi mà chơi, không ai dám động phạm đến nó.

(Sau sẽ tiếp theo)

L. Q. C.

Sự tích giặc Au-châu

N° 25 (*Les causes de la guerre d'Europe*)

Tại An-xát (Alsace) binh Langsa lấy được nông S^o Ma-ri-ô-min. Đạo binh này quả đó là có ý bảo thủ đồn Ben-pho. Bên kia binh A-lê-măn không bao nhiêu. Ngày 26 tại hướng đông thành Nân-xy binh A-lê-măn bị đánh lui.

Tại tỉnh Sâm-banh binh Langsa đoạt được thành Men-gi-cua, còn đang kiên bệ.

Tại Ca-ra-on binh A-lê-măn ngày 27 Octobre chiến với A-lê-măn, bắt năng thắng phụ.

TRẦN CHUNG QUANH

(Thành Yp (Ypres))

(Tuần lễ 1er tới 7 octobre)

Nội tuần này binh Nga thắng Thổ-nhĩ-kỳ, bên ranh Nga thì binh Nga đã chiếm đoạt được cả xứ Bô-lôn (Bologne), vì binh A-lê-măn thoái bộ, vì binh Ô-trích đã bỏ sông Xan mà thoái lui. Còn bên mặt trận Ben-rich và mặt trận Pháp (France) thì tuy hai bên chiến nhau lung lăm, mà bắt năng thắng phụ.

Tại đất An-xát (Alsace) thì binh Langsa đã chiếm cứ được đèo Sainte-Marie-aux-Mines (Xanh-Ma-ri-ô-minh) mà tấn binh tới nữa không dặng. Tại miền núi Huô-rô (Vosges) binh Langsa cự đương với binh A-lê-măn ở phía bắc thành St Dié (Xanh Di-ê), mà địch binh thì nói mình tấn bộ ở miền núi.

Tại ranh tỉnh Lô-ren (Lorraine) có cho lẽ tác đi độ nhiều ngã mà chưa ra chi.

Ở các mặt trận ngày đêm tiếng súng đại bát chẳng ngớt, như là tại tỉnh Sâm-banh và tại thành Rem (Reims). Tại Bô-ri-ô-bắc trên kinh từ sông En-nô qua sông Mạt-nô binh A-lê-măn cự với binh Langsa mà đực làng Xa-bi-nhân (Sapigneul). Trong ngày mồng 4 Aout binh A-lê-măn đã chiếm được làng ấy rồi. Song le binh A-lê-măn bị súng 75 hạt già quã, chịu đã hết hơi, nên ngày thứ phải bỏ một phần phía tây (ấy là lời A-lê-măn nói). Còn binh Langsa thì lại nói mình đã giựt được làng Xa-bi-nhân được trọn.

Bây giờ nói qua thành Xốt-xông (Soissons) Số là binh ta tấn chừng nào thì lòng khi khái lại càng to tác. Tại nông Ca-ra-ôn: ngày mồng một Octobre và ngày mồng 3

octobre binh A-lê-măn bề ngoài thì coi bộ muốn chiến với binh A-lê-măn đóng tại So-manh để dam (chemin des dames) mà vô ích, làm chi không nổi. Qua ngày mồng 7 binh A-lê-măn tái chiến chung quanh thành Ca-ra-ôn-nen (Craonnelle) và thành Hét-lô-bi (Heurtebise) mà cũng không ra chi.

Binh A-lê-măn đóng dài theo mé sông En-nô cũng nỗ lực tung hoành, ý muốn xung đột mà công phá đạo binh Langsa đóng tại Hoay-gi (Vailly), mà binh Langsa kiên bệ rất bền chặt. Ngày mồng 2 Octobre binh Langsa thất thủ Xu-bia (Soupir), qua ngày mồng 6 giựt lại được, còn thành Sa-huon (Chavonne) đã thất một lược với thành Xu-bia mà chưa lấy lại được. Trong ngày mồng ba binh Langsa lấy lại xóm Mết (Ferme de mez).

Thành Hoay-gi thì như đón gánh, bên hữu binh A-lê-măn thối, bên tả lại tấn, mà lần lần binh A-lê-măn tràn lên Nông Hoà-ro-nhi (Vregny) chính giữa chặn đường về Hoay-gi và Xốt-xông.

Binh A-lê-măn mà hầu đánh thành Hoay-gi đó, là vì thấy binh Langsa đang tri sủng to động phá hãm A-lê-măn, thì binh A-lê-măn nỗ lực giựt được ba vị đại bát của Langsa, giựt được rồi bèn lo kiên bệ.

Từ thành A-ra (Arras) cho đến mé biên-binh A-lê-măn tiên chiến, đánh phá cả tuần lễ, mà bị hãm A-lê-măn kiên bệ chắc quá, nên tốn công hao mang mà không làm gì nổi, A-lê-măn thủ hãm từ A-ra cho đến Nôu-sa-ben (Neuve-chapelle) ở phía bắc thành Ba-xê cho đến đồn thành Up là đồn bị A-lê-măn bắn nát tan và cháy khói lên người ngút! A-lê-măn vẫn cứ đó mà bán hoài.

Vì tại chỗ ấy có hơn chín đội binh đóng trong một khoảnh đất hẹp 30 kilômètres, chờ không lớn lao gì, dài rộng gì. Cuối tháng Octobre ai cũng tưởng A-lê-măn trừ nổi ngọn thủy triều, bởi dân Ben-rich mở đập mà tràn vào xứ, chung quanh thành Bết-mê và Nhiêu-bo. Song le nước biên rất mạnh, làm cho binh A-lê-măn phải bị khốn. Ngày mồng một Novembre hai đội binh A-lê-măn bị nước bao phủ, bèn thoát

khỏi hồng thủy trận. A-lê-măn thì nói không chết một lần tiêu tốt, không hao một vị súngto, còn Đồng-minh thì nói khác, rằng pháo thủ A-lê-man bị lây, lính A-lê-măn bị bắt bộn. Binh Ben-rich nhận cơ hội bên áp lại đánh binh A-lê-măn, bị đánh trả lại, chạy đến cửa thành Nhiều-bò nhờ có binh Langsa ra cứu cấp.

Trong khi ấy đạo binh thứ 6 của A-lê-măn qua khỏi sông Lết (Lys), kéo đến một trận phía nam thành Yp mà giao phuông. Binh A-lê-măn chụp được thành Mết-xin rồi mất lại. Mả qua đầu tuần lễ binh A-lê-măn giữ lại.

Binh A-lê-măn chiến cho đến phía tây đường qua thành Huyt-sa-e-lê, bị binh Ang-lê đánh bại về chỗ cũ.

MẬT TRẬN BEN-RICH

Tại xứ Xom và A-ra tiếng súng đại bát và súng liên thanh nghe rền tai. Ở hướng bắc Rạch Lãng, thành Cam-ba-ren mới giữ lại được, tại kinh Bê-tun ở thành Linh có binh Ấn-độ ra tãi, làm cho Đồng-minh hơi bối, tay cầm độc-đao mà chiến với lưỡi lê A-lê-măn, thiệt binh Ấn-độ lẹ như mèo, lung lẳng như còp, nhưng mả binh đức ngăn ngừ một hồi rồi áp lại cự đương, song lẹ hai bên cứ giành nhau từ thưở đất khi trước cả thắng bắt hết luôn từ đạo binh, còn bây giờ tám ngày trường mà bắt được có 800 Ang-lê, mả vì là mũi oán thù, nên hề bắt được một tên lính Ang-lê thì coi bằng 10 tên lính Langsa, coi bằng 50 tên lính Ben-rich vậy.

Từ Hoat-nê-Tông cho đến Yp, từ Yp cho đến mé biển, hai bên đại chiến tới trời.

Cả tuần thành Yp làm bia, hai bên giành giữ, Langsa với Ang-lê giao cắt nhau mà chiến dặng hồ tri thành Yp. Binh Langsa kéo vòng thành Lãng-giê-Mit dặng đánh vào hồng binh Đức. Binh Đức coi voi không lẹ cứ kéo vòng xuống hướng nam dặng vây binh Ang-lê.

Ngày 30 Octobre hai bên đại chiến. Binh Đức lấy được thành Giân-huê, thành Hôn-bết và thành Hoat-nê-tông, mả thủ được thành thứ nhất còn hai thành kia bị đoạt lại, chúng nó đoạt đường xe lửa và kinh mả rồi cũng mất.

Từ trong rừng chung quanh thành Yp binh Langsa kéo ra ngoài trống, thì thấy trước mặt rạch ngòi, kinh cũng vô số. Bên tả thì là rạch Y-bet-lê, bên hữu thì là kinh và rạch. Kinh ấy cách xa xa chảy vào rạch Y-gie gần thành Đích-mít, rồi cùng các rạch khác mà chảy xuống biển Thái-tây-dương. Cả vật đất kể trên đây là chỗ A-lê-măn đại chiến.

Binh Ben-rich một ngày một lảng số có binh langsa giúp sức. Ngày 30 Octobre A-lê-măn chiếm cứ thành Câm-ca-ben, đêm 30 binh Ben-rich lấy lại một phần, ngày kế lấy lại được trọn. Các kinh rạch bị dân Ben-rich thảo bộng làm cho nước biển tràn vào ngập cả đồng địa, binh A-lê-măn phải thoái binh.

Đến đây là tuần lễ thứ 13 sau ngày khi sự giặc Âu-châu.

NGA TÀI XÂM LĂNG

Đông-phổ-lô-si

Tuần mới rồi cái hy vọng của A-lê-măn đã tiêu như khói. Đạo binh A-lê-măn thứ nhất tình qua đoạt thành Nga tên là Ó-giê-tư mà chưa xong chỉ hết. Binh A-lê-măn chỉ lên nông Bả-ca-lát, iê-huô là làng gần ranh mà xa đại bát vào dinh trại Nga. Chứng một rồi thì Nga binh công phá đoạn loạn ranh cho đến rừng Rô-min-ten về ngũ Gôn-dap.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bữu-Trần lược dịch.

Thi tập

Nửa đêm

(Minuit)

Gió ù ù ngọn cây xao xát,
Thức giắt ngời thiết mắt tới xương.
Chuyện đời muốn luận vài trường,
Chống tay lên giấy dạ đường ít siêng.
Nhưng cũng rằng công biên ba chữ,
Có những gì nói thử mà chơi.

Đêm nay trăng tỏ khắp trời,
Nhà nhà khốc giết, nơi nơi yếm liêm.
Nghe dưới bến ghe thuyền câu thừ,
Sạt sạt chèo; gập nước phách đi.
Hỡi ai buồn báo vật chi,
Canh khuya lạnh lẽo không về nghỉ ngơi.
Kẻ bưng chi bát chèo vài chập,
Người xút tình bỏ rập ít cào.
Nghe ra mà nhớ tới đầu,
Khí vui khí lại đầu đầu đêm thanh.
Tung! tung! tung! trống canh nhất trờ,
Đóng hổ nhà bên gỗ mười hai.
Bầu trời châu ngọc lại rai,
Lập lờ đèn dóm khắp giải mả sông.
Xa xa có ai đồn vãn vãn,
Tiếng tên tên đêm vắt canh giải.
Buồn thêm nhớ phận làm trai,
Rằng ơn rằng nợ chia hai tấm lòng.
Ta hỏi ta sanh trong trời đất,
Có ích cho nhơn vật thế nào?
Thì ta hổ phận biết hao?
Thì ta khoân khoái như báo lòng son.

Đặng-văn-Chiêu.

Thời sự Giá bạc

Kho bạc nhà-nước 4 163

Bồng-Dương..... 4 64

Giá lúa

Từ 2\$35 cho đến 2\$40 một tạ, tùy theo thứ lúa.

ĐOÀN THỦ TỨC.— Mới đây, tại làng Hòa-hữn, tổng Bình-phước (Trà-vinh) có tên Bạch ngày nọ hai chị em nói tam-

bành lục-lặc, khi không sanh trâu trắng trâu đen, ban đầu còn rầy rà cái lấy cùng nhau, sau thì xấp lại đầu đầu;

Người mẹ ập đến can ra, mả tên Bạch là em sao vô lý đánh chị. Tên Bạch đang cơn giận, tức mình vì mẹ binh chị, chạy vào nhà sau, lấy con dao phay, ra trước mặt mẹ mứa-mien thề-thốt, nói từ rày tuyệt nghĩa chị em. Nói rồi, giơ, dao chực, phứt ngón tay út đứt tiện, rớt ra mảu chảy ròng ròng, ai nấy trông vào đều tới mắt.

Từ ấy chị em dái nhau như nước Ngỏ nước Việt.

KIẾN ẮN KIẾN.— Có chiếc xán «Loire» lại vết kinh từ vòm Trà-Vinh tới châu thành dặng cho tàu dò Mỹ-Tho Trà-Vinh vô tới châu thành cho đỡ.

Nghe thiên hạ đồn rức rằng phần nhiều người làm mướn, dưới xán buôn bạo dữ-dân lắm, hay ý thề ở với Langsa nên tới đầu ăn híp dân cư bốn xứ. Hiếm người thiết xỉ ta nha.

Nhưng mả kiển cũng ăn kiển, vậy;

Mới đây trong bọn làm mướn ấy có tên

X. không rõ có tiền cứu hậu hận chi với tên Y. thỉnh-linh tên này đang uơng nghĩ, tên X. xuất kỳ bất ý lên lại cho tên Y. biết là mả búa vào ba sườn, xem đường, bữa cũi! Y. không để phòng bị nặng lắm, dăm vô tới nhà thương Trà-vinh thì hồn xuống huỳnh tiền. Còn tên X. bị giam chờ ngày lên án.

Àc nhơn tư hữu ác nhơn mả,

Huỳnh-văn-Ngà, Trà-vinh

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

Chambres meublées

Produits Pharmaceutiques,
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs, divers nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LẦU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VĂN-TỬ DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tàu tây

đường Saintenou - Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ - Có đèn khí,

Bán thuốc tây uông.

Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây
và vật thực đủ thứ.

Chỗ đáng tin cậy.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cán-tho

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ,
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch
sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu
không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai
muốn mua ô nào thì chỉ người trong
tiệm lấy trao cho.

HOTEL Restaurant de l'Ouest

CANTHO

HUỲNH-QUANG-NHỰT

Propriétaire

Chambres meublées

Pension de famille

CUISINE BOURGEOISE

Phòng ngủ sạch sẽ, có bán đủ thứ
rượu Tây và dọn ăn cơm Tây

Lãnh nầu trong các đám tiệc
đám cưới - ca gán cũng được

LO'I RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cantho có bán
hộp đồ đựng đồ cho học trò dùng kèm
là PLUMIER; trong hộp ấy có 1 cây viết
chì đen, thứ tốt.

1 cây viết chì đầu xanh, đầu đỏ

1 cây viết mực có găm ngòi viết

Giá mỗi hộp là 0\$10

Tiền gói phụ thêm. 0\$10

Cũng có bán các món khác nữa, giá rẻ
lắm, xin viết thư thương nghị.

Kính cáo

Kính cáo quý khách đang hay, tôi
mới lập một tiệm ngủ tại chợ Ôn-on gần
cầu tàu chạy vô Rạch-giá.

Hiệu tiệm tôi là "HẬU-GIANG-THÀNH"
sư quý vì có đi lơ dượng dơi gót ngọc
tôi tiệm tôi, tôi sẵn lòng tiếp rước.

Nay kính

Hồ thị-Ngọc kính cáo.

Lê-công-Phuong (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY - RACH-GIA - CAN-THO

ARPPENTAGE

Délimination et Bornage

EXPERTISES

Ông Lê-công-Phượng

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-mỹ - Rạch-giá - Cán-tho

LÃNH ĐẶT ĐIỆN THỎ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỆN CHỦ

công chuyên làm kỹ cang và
có danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điện thỏ mình
cho mình bạch, khỏi sự lẩn tránh
giải hạn; đặt thành đất khân hay là
đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý
PHƯỢNG mà thương tính.

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đá ngon mà giá lại rẻ hơn mua
hút thứ thì mới tin.

Tại HÃNG DENIS-FRÈRES trữ bán.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn
dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz
d'essence): bình dầu để trên cao, có ống
chạy xuống rồi ra, tra được mười lăm
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô
nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dưng.
Bán thiết rẻ, xin viết thư cho Bón-
quán AN-HÀ-NHỰT-BÁO mà thương tính.

TẠI NHÀ IN Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYỆN LA BỜ NAY) bốn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-đắc-Danh. giá là 0\$10

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fon-
taine) par Trần-Kim giá là 0\$50

3.— CONTE ET LEGENDES DU
PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au-
Profit de la Saigonnaise patrioti-
que) par M. Lê-văn-Phát 1\$40

4.— TUÂN TRẠ PHÁP LỆ (Sách
dạy lương chức phụ tá của quan
biên-lý) par M. Võ-văn-Thơm giá 1\$20

5.— LÉBUFFLE (vol et recel de
buffles) moyens à prendre pour
essayer de le prévenir) par M. Võ-
văn-Thơm giá là 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ
(roman moderne) par M. Lê-
trung-Thu giá là 0\$30

7.— ĐỒNG ÂM-tự-vị (có phụ
những chữ không phải đồng âm
mà khó viết) giá là 0\$40

8.— ĐỒNG ÂM-tự-vị chữ la-gsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier 2\$00

10.— Dictionnaire Fr. An^o broché. 4\$50

11.— id. relié. 5\$00

12.— Kim-Tủy-Tinh-Tử 1\$20

13.— Méthode de lecture illus-
trée par Boscq 0\$80

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHON DUNG VÀ KHAC CON DẤU

ở đường Turé, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại tiệm tôi có sẵn mã, đã bằng đã cắt tạch, đã xén Ton-kín có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun bằng cây, chạm bản đồng cũng họa điều thảo mội treo là chân hiệu, vân vân...

Mỹ bìa chạm bản đã cắt tạch.

Có thợ họa chon dung nhơn kinh người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liến và tranh, họa sơn thủy.

Articles de Tonkin et Chaussures en tous genres.

Tatung-Quoc-Giu cần khải.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy—Cántho, có bản sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC VÀ CÓ QUYỀN THỰC HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MANG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ; bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cántho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thống quản hữu thụ tại Tòa án Cántho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bản mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hổng 20 %

25 %

Cántho. — Imp. de Qu...

Lời rao

Cho quý khách bộ hành dặng rõ, kể từ ngày 1^{er} Juillet 1918, xe hơi màu vàng đi thơ cho nhà nước từ Cántho đến Phong diến; và từ Phong diến đến Ômôn thì đi thơ bán xuống. Xe này máy tốt không hư chạy mau để dành đi thơ không trễ nãi.

Xin quý khách bộ hành trông tỉnh tôi là bán đồng bang, dới gót lên xe này thì không trễ nãi và cảm ơn vô cùng.

Chủ xe: Trắc-thành-Long.

TIỆM-HOẠ-CHON-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời chào lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thể thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì đúng thứ nước thuốc tốt thương hàng; dễ mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tốt: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 × 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 × 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ Lăng Sauec, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ: Nếu có hình, xin dới bốn tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur à Gien

Đến ngày 7 September 1918

Cantho, le 7 September 1918

P. L. Adjoints